

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 179/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ngân hàng A (VP Bank); địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng A: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A: Ông Trương Minh L - Cán bộ Ngân hàng A, chi nhánh Quảng Trị (*văn bản ủy quyền số 10912/2025/UQN-PLTH2 ngày 17 tháng 11 năm 2025*).

+ Công ty Cổ phần B; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15 Toà nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, phường A, thành phố B.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần B: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần B: Ông Đinh Duy D - Chuyên viên xử lý nợ Công ty cổ phần B (*văn bản ủy quyền số 31012/2025/UQ-XLN - Jupiter ngày 17 tháng 11 năm 2025*).

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H; cùng địa chỉ: Số 32 Lê Thánh Tông, phường A, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị H: Ông Trịnh Văn T; địa chỉ: Khu phố Tân Vĩnh, phường A, tỉnh B (*Văn bản ủy quyền ngày 13/11/2025*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Nghĩa vụ trả nợ tiền vay*: Ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ tiền vay cho Ngân hàng A và Công ty Cổ phần B theo Hợp đồng tín dụng số 10083082 ngày 27/11/2023 và Hợp đồng mua bán nợ số 17/2024/VPB - Jupiter ngày 27/12/2024 giữa bên bán nợ Ngân hàng A và bên mua nợ là Công ty cổ phần MBN Jupiter, với tổng số tiền là: 1.577.834.187 đồng (*Một tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi tư ngàn, một trăm tám mươi bảy đồng*), cụ thể:

- Ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ tiền vay cho Công ty Cổ phần B tổng số tiền tính đến ngày 19/12/2025 là: 1.420.050.768 đồng (*Một tỷ bốn trăm hai mươi triệu, không trăm năm mươi ngàn, bảy trăm sáu mươi tám đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 1.170.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm bảy mươi triệu đồng*);

+ Nợ lãi trong hạn: 55.652.729 đồng (*Năm mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi hai ngàn, bảy trăm hai mươi chín đồng*).

+ Lãi quá hạn: 194.398.039 đồng (*Một trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi chín ngàn, không trăm ba mươi chín đồng*).

- Ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ tiền vay cho Ngân hàng A, tổng số tiền tính đến ngày 19/12/2025 là: 157.783.419 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn, bốn trăm mười chín đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*);

+ Nợ lãi trong hạn: 6.183.637 đồng (*Sáu triệu, một trăm tám mươi ba ngàn, sáu trăm ba mươi bảy đồng*).

+ Nợ lãi quá hạn: 21.599.782 đồng (*Hai mươi một triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng*).

2.2. *Nghĩa vụ tiếp tục trả lãi*: Ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 20/12/2025 cho đến khi thi hành án xong theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 10083082 ngày 27/11/2023 và khế ước nhận nợ kèm theo.

2.3. *Nghĩa vụ bảo đảm khoản vay*: Trường hợp ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A và Công ty Cổ phần B có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1036; tờ bản đồ số: 40; diện tích: 207 m² đất; địa chỉ: Thôn Nam Hiếu, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 321007, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/01/2022 cho ông Hoàng Ngọc Huy và bà Trần Thị Thùy Trang (*được chỉnh lý*

trang 4 sang tên ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị Hoa, ngày 09/5/2022), theo Hợp đồng thế chấp số 3693 ngày 06/6/2022 và Biên bản thỏa thuận ngày 06/6/2022 giữa bên thế chấp ông Trịnh Văn Trông, bà Nguyễn Thị H và bên nhận thế chấp Ngân hàng A (Kèm theo Sơ đồ đo vẽ).

2.4. *Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 6.747.230 đồng. Công ty Cổ phần B đã chi trả khoản tiền này nên ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho Công ty Cổ phần B số tiền là: 6.747.230 đồng (*Sáu triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm ba mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. *Án phí:*

- Ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ 29.668.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng A và Công ty Cổ phần B tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 28.665.758 đồng (*Hai mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm ngàn, bảy trăm năm mươi tám đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000789 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân